

Bản án số: 140/2017/HC-PT

Ngày: 19/7/2017

*“V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại về yêu cầu bồi thường giá trị
đất khi trưng dụng đất”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Trần Xuân M

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Cao M Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 130/2016/TLPT-HC ngày 18 tháng 8 năm 2016 về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về yêu cầu bồi thường giá trị đất khi trưng dụng đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 236/2017/QĐPT-HC ngày 22 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Quan M, sinh năm 1959; Địa chỉ: đường N, thị trấn C, huyện M1, tỉnh Vĩnh Long;

Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long; Trụ sở: đường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Đ - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (đại diện theo văn bản ủy quyền số 1357/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

2/. Ủy ban nhân dân huyện M1, tỉnh Vĩnh Long; Trụ sở: Khóm 1, thị trấn C, huyện M1, tỉnh Vĩnh Long.; Người đại diện theo ủy quyền ông **Thị Ngọc D** - Chánh

Thanh tra huyện M1, (đại diện theo văn bản ủy quyền số 2551/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Trịnh Thị Tr Địa chỉ: đường N, Khóm 1, thị trấn C, huyện M1, tỉnh Vĩnh Long;

2/. Phòng Văn hóa, thông tin và thể thao huyện M1(nay là Phòng Văn hóa, thông tin huyện M1), tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M1, tỉnh Vĩnh Long; Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Bé S - Phó trưởng phòng Văn hóa và thông tin (Theo văn bản ủy quyền số 84/P.VH và TT ngày 01/12/2015);

3/. Sở Thể dục, thể thao tỉnh Vĩnh Long (nay là Sở Văn hóa, và Du lịch tỉnh Vĩnh Long); Trụ sở: đường H1, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Người đại diện theo ủy quyền ông Hồ Thanh T - Chánh Thanh tra Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (Theo văn bản ủy quyền số 117/VHTTDL ngày 17/6/2016).

Người kháng cáo: Ông Lê Quan M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2013 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lê Quan M trình bày:

Ông Lê Quan M có một phần đất, nguồn gốc do cha mẹ để lại. Thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, ông M kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa số 75, loại đất 2L, diện tích 8.170m². Đất tọa lạc tại ấp 9, xã C1 (nay là thị trấn C), huyện M1, tỉnh Vĩnh Long.

Khoảng năm 1983- 1984, Ủy ban nhân dân huyện M1 có quy hoạch khu đất hành chính huyện để xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân huyện M1 nên Ủy ban nhân dân huyện M1 trưng dụng 4 công đất của ông M thuộc thửa 75. Khi trưng dụng, Ủy ban nhân dân huyện M1 không ban hành quyết định trưng dụng hay thu hồi đất và chỉ bồi thường hoa màu trên đất. Năm 1984, hộ ông Lê Quan M nhận tiền bồi hoàn là 12.204 đồng (trong đó phần của ông M là 6.400 đồng và mẹ ông M là 5.804 đồng).

Ngày 19/4/1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định 208/QĐ.UBND thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 9.180m² cho Trường phổ thông trung học M2 để xây dựng trường học. Trong phần đất bị thu hồi diện tích 9.180m² có một phần đất đã trưng dụng của ông M thửa 75 (4 công) diện tích là 2.640m². Sau đó, bà Trịnh Thị Tr (vợ ông M) và ông M tranh chấp và khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu bồi hoàn tiền đất bị thu hồi.

Tại Quyết định 1152/ QĐ-UBND ngày 19/5/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết chấp nhận yêu cầu bồi hoàn thiệt hại phần đất diện tích 2.640m², buộc Trường phổ thông trung học M2 phải bồi hoàn thiệt hại về đất cho bà Trịnh Thị Tr với tổng số tiền là 33.000.000 đồng và bà Tr đã nhận tiền xong.

Phần đất còn lại ông M tiếp tục khiếu nại, đến ngày 11/10/2002 khi tiến hành san lấp để xây dựng Sân vận động huyện M1 thì vợ chồng ông M ngăn cản và yêu cầu bồi

hoàn thành quả lao động và hoa màu diện tích 2.000m², sự việc được Thanh tra huyện lập biên bản.

Ngày 14.6.2006, Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định 751/QĐ.UBND nội dung bác yêu cầu bồi hoàn diện tích đất 2.000m² của ông M, lý do yêu cầu của ông M không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 15/3/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định số: 294/QĐ.UBND nội dung thu hồi và hủy Quyết định 751/QĐ.UBND ngày 14/6/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1.

Ngày 08/11/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ra Thông báo số: 71/TB-UBND nội dung không thụ lý đơn khiếu nại của ông Lê Quan M.

Ngày 11/01/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định 47/QĐ-UBND nội dung thu hồi và hủy bỏ Quyết định số: 294/QĐ.UBND ngày 15/3/2007 và Thông báo số: 71/TB-UBND ngày 08/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 và bảo lưu Quyết định 751/QĐ.UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M1.

Sau đó, ông M tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Ngày 06/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 735/QĐ.UBND nội dung quyết định không chấp nhận đơn khiếu nại của ông M về việc yêu cầu bồi thường giá trị phần đất diện tích 2.000m² thuộc thửa 40 A.

Ông M khởi kiện yêu cầu các cơ quan gồm: Ủy ban nhân dân huyện M1, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long và Phòng Văn hóa và thông tin huyện M1 cùng bồi thường giá trị phần đất khoảng 2.000m² thuộc thửa 75 trưng dụng năm 1983 với số tiền là 210.000.000 đồng; yêu cầu hỗ trợ diện tích 2.000m² đất nông nghiệp, đất ruộng theo Quyết định số 20/2009/QĐ.UBND ngày 05/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long với số tiền là 630.000.000 đồng và yêu cầu hủy Quyết định 751/QĐ. UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và Quyết định 735/ QĐ- UBND ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày:

Phần đất ông M yêu cầu bồi thường nằm trong diện tích khoảng 4 công đã được Ủy ban nhân dân huyện M1 trưng dụng vào năm 1983 để xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân huyện. Phần đất trưng dụng đã được bồi thường cây trồng trên đất (ông M đã nhận tiền bồi thường xong) và ông M đã giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý từ năm 1984. Tại thời điểm bị thu hồi, ông M không có khiếu nại về việc bồi thường và cũng không còn quyền sử dụng đối với phần đất bị trưng dụng.

Việc bồi thường cho hộ ông M vào năm 1984 khi Ủy ban nhân dân huyện trưng dụng đất là đúng với quy định điểm a, b, c khoản 3, mục V Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ.

Năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi diện tích đất 29.627m² để giao Sở thể dục- thể thao Vĩnh Long (nay là Sở Văn Hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long) xây dựng sân vận động huyện M1, trong đó có thu hồi phần đất thửa 40A, tờ bản đồ số 10,

diện tích 7.809,1 m², loại đất xây dựng do Ủy ban nhân huyện M1 quản lý sử dụng chứ không phải thu hồi đất của hộ gia đình hay cá nhân ông M.

Vì vậy, việc ông M yêu cầu bồi thường giá trị đất diện tích khoảng 2000m² thuộc thửa 40A là không có căn cứ để chấp nhận. Do ông M khiếu nại nên ngày 06/5/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 735/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông M lý do khiếu nại của ông M không đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông M đòi hủy Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là không có cơ sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long vẫn đề nghị giữ nguyên Quyết định 735/ QĐ-UBND ngày 06/5/2013.

Về yêu cầu bồi thường giá trị đất theo quyết định định giá các loại đất số 19/2012/QĐ.UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 20/2009/QĐ.UBND ngày 05/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thì trường hợp của ông M không thuộc đối tượng áp dụng.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện M1 trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện M1 thống nhất với nội dung trình bày của đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Vào thời gian năm 1983-1984 Ủy ban nhân huyện M1 có tiến hành trưng dụng đất của ông Lê Quan M 04 công đất khoảng 2.000m² đất 2L và khoảng 2.000m² đất vườn có bồi thường hoa màu trên đất với số tiền 12.204 đồng mà không bồi thường giá trị đất. Sau đó, ông M khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện M1 nên ngày 14/6/2006 Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định 751.QĐ. UBND nội dung bác yêu cầu bồi hoàn diện tích 2.000 m² của ông M.

Do hộ ông M có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện M1 yêu cầu bồi thường giá trị đất khi Nhà nước thu hồi đất, chứ không phải tranh chấp quyền sử dụng đất nên ngày 11/01/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định 47/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định 294/QĐ-UBND ngày 15/3/2007, bảo lưu Quyết định 751/QĐ.UBND ngày 14/06/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và Thông báo số: 71/TB-UBND ngày 08/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông M là đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện M1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Sở Thể dục Thể Thao (Nay là Sở Văn hóa thể thao và Du lịch) trình bày:

Ngày 25/6/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 2330/QĐ.UBND để thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 29.627m² bàn giao đất cho Sở Thể dục Thể Thao (nay là Sở Văn hóa thể thao và Du lịch) xây dựng sân vận động huyện M1 gồm 14 thửa, trong đó có thửa 40A với diện tích 7.809,1 m² đất công do Ủy ban nhân dân huyện M1 quản lý và sử dụng. Phần đất 2.000m² của ông Lê Quan M nêu trong đơn là không có trong nội dung thu hồi tại Quyết định số 2330/ QĐ. UBND ngày 25/6/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long tiến hành bồi hoàn thiệt hại về đất và hoa màu cho các hộ bị ảnh hưởng trong đó không có hộ ông M. Sau đó Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long tiến hành san lấp mặt bằng và xây dựng hàng rào trên diện tích 29.627m² đất. Ngày 22/8/2004, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tiến hành lập biên bản bàn giao sân vận động huyện M1 cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện M1 quản lý và sử dụng.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quan M thì Sở Văn hóa thể thao và Du lịch cho rằng không liên quan và không biết, cũng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Phòng Văn hóa Thông tin Thể thao huyện M1 (nay là Phòng văn hóa thông tin huyện M1) trình bày:

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện M1 thu hồi giao đất cho Sở Văn hóa thể thao và Du lịch. Ngày 12/8/2004, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch bàn giao sân vận động cho Phòng văn hóa và thông tin huyện M1 quản lý sử dụng đúng mục đích. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện M1 không đồng ý bồi thường cho ông M vì không có liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Tr trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Lê Quan M. Ngoài ra bà Tr cho rằng Sở Văn hóa thể thao và Du lịch khi xây dựng sân vận động ông bà có ngăn cản thì chính quyền địa phương lập biên bản và sẽ giải quyết yêu cầu khiếu nại của ông bà, nên ông bà cho xây dựng. Bà khẳng định thu hồi diện tích 2.000m² đất là thiệt hại cho gia đình của bà. Bà thống nhất yêu cầu bồi thường của ông M. Ngoài ra bà không còn trình bày gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quan M đòi Ủy ban nhân dân huyện M1 phải áp giá bồi thường phần đất diện tích 2.000m² theo mức giá bồi thường khi thu hồi đất tại thời điểm hiện nay do hành vi năm 1983 trưng dụng đất không ra quyết định.

2/ Bác yêu cầu của ông Lê Quan M: khiếu kiện quyết định số 751/QĐ. UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và khiếu kiện quyết định số 735/ QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông M đòi bồi thường giá trị đất đối với thửa đất 75, diện tích 2000m² tọa lạc tại khóm 2, thị trấn C, huyện M1, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 11/7/2016, ông Lê Quan M kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Ủy ban nhân dân huyện M1 phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 2000m² theo quy định hiện nay do hành vi năm 1983 trưng dụng đất không ra quyết định và hủy Quyết định số 751/QĐ. UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M1 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông M có nội dung bác yêu cầu bồi hoàn diện tích 2.000 m² của ông M và Quyết định 735/ QĐ- UBND ngày 06/5/2013

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của ông M có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông M.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về yêu cầu bồi thường giá trị đất khi trưng dụng đất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của người khởi kiện, người bị kiện, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của vị Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Quan M có một phần đất, nguồn gốc do cha mẹ để lại, đã kê khai theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, thuộc thửa số 75, loại đất 2L, diện tích 8.170m², tại ấp 9, xã C1 (nay là thị trấn C), huyện M1, tỉnh Vĩnh Long.

Năm 1983, Ủy ban nhân dân huyện M1 có quy hoạch khu đất hành chính huyện để xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân huyện M1 nên Ủy ban nhân dân huyện M1 trưng dụng 4000m² của ông M thuộc thửa 75. Khi trưng dụng, Ủy ban nhân dân huyện M1 không ban hành quyết định trưng dụng hay thu hồi đất và chỉ bồi thường hoa màu trên đất. Năm 1984, hộ ông Lê Quan M nhận tiền bồi hoàn là 12.204 đồng (trong đó phần của ông M là 6.400 đồng và mẹ ông M là 5.804 đồng).

Năm 1986, huyện M1 sáp nhập vào huyện L nên việc xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân huyện M1 không thực hiện. Phần đất bị thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân xã C1 quản lý.

Năm 1992, Ủy ban nhân dân huyện L lại tách thành 02 huyện L và M1. Ủy ban nhân dân huyện M1 đã kê khai thửa 126 diện tích 17.040m², loại đất xây dựng, trong đó có 04 công đất của ông M bị trưng dụng trước đây.

Ngày 19/4/1993, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định 208/QĐ.UBND thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 9.180m² cho Trường phổ thông trung học M2 để xây dựng trường học.

Diện tích đất còn lại 7.809,1m² (trong phần đất 17.040m²) được Ủy ban nhân dân huyện M1 kê khai theo thửa số 40A tờ bản đồ số 10, loại đất xây dựng.

Ngày 25/6/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 2330/QĐ.UB thu hồi và giao quyền sử dụng diện tích đất 29.627m² tại khóm 2, thị trấn C cho Sở Thể dục Thể thao để xây dựng Sân vận động huyện M, trong đó có thửa đất 40A nêu trên. Diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Sở Thể dục Thể thao (nay là Sở Văn hóa Thể dục thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long) năm 2006.

Ngày 14.6.2006, Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định 751/QĐ.UBND nội dung bác yêu cầu bồi hoàn diện tích đất 2.000m² của ông M, lý do

yêu cầu của ông M không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 15/3/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định số: 294/QĐ.UBND nội dung thu hồi và hủy Quyết định 751/QĐ.UBND ngày 14/6/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

Ngày 08/11/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ra Thông báo số: 71/TB-UBND nội dung không thụ lý đơn khiếu nại của ông Lê Quan M.

Ngày 11/01/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định 47/QĐ-UBND nội dung thu hồi và hủy bỏ Quyết định số: 294/QĐ.UBND ngày 15/3/2007 và Thông báo số: 71/TB-UBND ngày 08/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M1 và bảo lưu Quyết định 751/QĐ.UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M.

Ngày 06/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 735/QĐ.UBND nội dung quyết định không chấp nhận đơn khiếu nại của ông M về việc yêu cầu bồi thường giá trị phần đất diện tích 2.000m² thuộc thửa 40 A.

Theo Đơn khởi kiện, ông M yêu cầu hủy Quyết định số 47/QĐ.UB ngày 11/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và Yêu cầu hủy Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông đối với Quyết định số 47/QĐ.UB ngày 11/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện M1. Ngoài ra, ông M yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Vĩnh Long và Phòng Văn hóa thông tin huyện M1, Ủy ban nhân dân huyện M1 phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 2000m² theo quy định hiện nay do hành vi năm 1983 trưng dụng đất không ra quyết định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông M về việc được bồi thường giá trị quyền sử dụng theo mức giá hiện nay:

Năm 1983, Ủy ban nhân dân huyện M1 trưng dụng của ông M 04 công đất. Năm 1984 hộ ông Lê Quan M nhận tiền bồi hoàn. Ông M khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M1 phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 2000m² bị thu hồi theo quy định hiện nay. Do việc thu hồi đất (trưng dụng đất) được thực hiện năm 1983 và bồi thường giải phóng mặt bằng được thực hiện từ năm 1984, đến ngày 24/5/2013, ông M mới khởi kiện nên căn cứ Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội và điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện trên của ông M đã hết thời hiệu khởi kiện. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là phù hợp.

Xét yêu cầu khởi kiện Quyết định số 47/QĐ.UB ngày 11/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Đây là những quyết định giải quyết khiếu nại của ông Lê Quan M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 28 của Luật tổ tụng hành chính và Điều 1 Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án. Ông M có đơn khởi kiện vào ngày 24/5/2013 là trong thời hiệu khởi kiện.

Do quyết định 47/QĐ.UB có nội dung hủy bỏ quyết định 294/QĐ.UBND và bảo lưu Quyết định 751/QĐ.UBND nên quá trình giải quyết khiếu kiện đối với Quyết định 47/QĐ.UB cần phải xem xét, đánh giá căn cứ hủy bỏ Quyết định 294/QĐ.UB và căn cứ ban hành Quyết định 751/QĐ.UB có liên quan.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành 02 quyết định nêu trên:

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại về việc yêu cầu bồi hoàn diện tích đất 2.000m² của ông Lê Quan M, trên cơ sở Báo cáo số 28/TTr.TT ngày 12/6/2006 của Thanh tra huyện M1 về việc giải quyết khiếu nại của ông M, ngày 14/6/2006 Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định số 751/QĐ. UBND là đúng thủ tục.

Về thẩm quyền ban hành quyết định 751/QĐ.UB, theo Điều 264 Luật tổ tụng hành chính năm 2010 và Điều 20 Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15/6/2004 thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhưng Quyết định số 751/QĐ. UBND do Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành là chưa đúng về thẩm quyền. Tuy nhiên, việc Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không trái với Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và cũng không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự.

Do ông M không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện M1 nên ông M có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ tờ trình số 08/TTr ngày 02/4/2013 của Chánh thanh tra tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 735/ QĐ- UBND ngày 06/5/2013 giải quyết khiếu nại đối với ông M là đúng trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền quy định tại Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 và Nghị định 167 ngày 3/12/2004 của Chính Phủ.

[3] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện: Nội dung của các quyết định bị khiếu kiện đều không chấp nhận yêu cầu của ông M được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất bị trưng dụng vào năm 1983 theo mức giá hiện nay.

Thời điểm ông M bị trưng dụng đất, việc thu hồi đất được thực hiện theo Quyết định 201/CP ngày 01/7/1980 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Tại điểm c khoản 3 Mục V Quyết định 201/CP quy định:

“c) Nếu việc thu hồi không phải là do lỗi của người sử dụng đất hoặc bị trưng dụng đất thì giải quyết như sau:

- Trường hợp người có đất bị thu hồi hoặc bị trưng dụng cần phải có đất để sử dụng thì được cấp đất khác.

- Nếu trên khoảnh đất bị thu hồi hoặc bị trưng dụng có nhà cửa, công trình xây dựng khác, hoặc trồng cây lâu năm hoặc trồng cây ngắn ngày chưa kịp thu hoạch đã phải phá bỏ, thì được bồi thường thích đáng. Tổng cục Quản lý ruộng đất cùng Bộ Tài chính nghiên cứu trình Chính phủ quy định khoản tiền bồi thường này. Trong khi chờ văn bản quy định chung, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

tạm thời quy định cho địa phương.”

Tại thời điểm bị trưng dụng, ông M có 8.170m², bị thu hồi 4 công đất (tương đương 4000m²), như vậy, ông M không bị thu hồi hết đất mà vẫn còn đất để sử dụng. Ủy ban nhân dân huyện M1 khi đó đã bồi hoàn giá trị tài sản trên đất. Việc thu hồi đất của ông M thực hiện vào năm 1983, đất đã được kê khai và công nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng đất khác. Do thời điểm đất bị trưng dụng, chưa có quy định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất nên yêu cầu của ông M được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là không có cơ sở xem xét.

[4] Trên cơ sở đó, việc Ủy ban nhân dân huyện M1 ban hành Quyết định số 47/QĐ.UB ngày 11/01/2013 và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 751/QĐ.UB là phù hợp.

Do vậy, việc Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Minh là có căn cứ nên cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 205 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quan M.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 139, điểm a khoản 2 Điều 163 và Điều 176 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quan M đòi Ủy ban nhân dân huyện M1 phải áp giá bồi thường phần đất diện tích 2.000m² theo mức giá bồi thường khi thu hồi đất tại thời điểm hiện nay do hành vi năm 1983 trưng dụng đất không ra quyết định.

2. Bác yêu cầu của ông Lê Quan M: khiếu kiện quyết định số 751/QĐ. UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện M1 và khiếu kiện quyết định số 735/ QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông M đòi bồi thường giá trị đất đối với thửa đất 75, diện tích 2000m² tọa lạc tại khóm 2, thị trấn C, huyện M1, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về án chí hành chính phúc thẩm, ông M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0000229 ngày 13/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1);
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long (1);
- Đương sự;
- Lưu (5), 20b, HTKN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy